

Số: **493/2023/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 486/2023/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. Ông Kim K, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: 183 S, M, G, C-do, H; Hiện cư trú: CH 2305A, Tòa S1.05, TDP số 8, V, phường T, quận N, Thành phố H;

2. Bà Đào Thị Hồng T, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: thôn X, xã T, huyện K, thành phố H; Hiện cư trú: CH 2305A, Tòa S1.05, TDP số 8, V City, phường T, quận N, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông K và bà T đăng ký ngày 31/12/2015 tại UBND thành phố H, trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Kim K và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Kim K và bà T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên cần được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Kim K và bà T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Ông Kim K và bà T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Kim K và bà Đ phải chịu lệ phí giải quyết hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy: Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2023 Tòa án nhân dân quận N lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Kim K và bà T.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, công nợ: Ông Kim K và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về lệ phí Tòa án: Ông Kim K và bà T phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà T đã tự nguyện nộp theo Biên lai số 0009129 ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Ông Kim K và bà T đã nộp đủ lệ phí.
5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- CQTHADS Q. Nam Từ Liêm;
- UBND thành phố H (Số 24,
Quyển số 01/2016 ngày 13/01/2016);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN